

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG CÔNG TY MẸ
 Quý 4 năm 2010 và cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 TP. HỒ CHÍ MINH

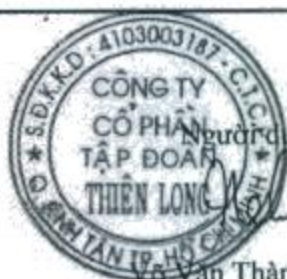
ĐẾN

Số: 2865
 Ngày: 27 tháng 01 năm 11

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 4/2010 VNĐ'000	Quý 4/2009 VNĐ'000	Năm 2010 VNĐ'000	Năm 2009 VNĐ'000
Tổng doanh thu	01	21	150.740.187	114.132.717	580.189.866	489.770.694
Các khoản giảm trừ	02		(4.544.688)	(5.911.293)	(6.721.517)	(6.668.357)
Doanh thu thuần	10		146.195.499	108.221.424	573.468.349	483.102.337
Giá vốn hàng bán	11		(103.936.631)	(74.760.871)	(395.615.450)	(331.011.583)
Lợi nhuận gộp	20		42.258.868	33.460.553	177.852.899	152.090.754
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.238.986	4.793.066	10.424.903	11.121.462
Chi phí hoạt động tài chính	22	23	(8.159.228)	(8.192.231)	(24.312.861)	(13.979.023)
Chi phí bán hàng	24		(3.485.990)	(6.257.970)	(29.432.061)	(25.587.072)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(14.289.931)	(11.935.217)	(56.063.525)	(43.243.160)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.562.705	11.868.201	78.469.355	80.402.961
Kết quả từ các hoạt động khác	40					
Thu nhập khác	31	24	1.641.044	734.948	5.930.706	2.200.957
Chi phí khác	32	25	(26.194)	(203.761)	(887.539)	(1.017.997)
Lợi nhuận trước thuế	50		21.177.555	12.399.388	83.512.522	81.585.921
Chi phí thuế thu nhập – hiện hành	51	26	(7.294.389)	(2.882.148)	(23.273.563)	(22.393.726)
Lợi ích thuế thu nhập – hoãn lại	52	26	-	2.250.663	(696.857)	1.627.947
Lợi nhuận sau thuế	60		13.883.166	11.767.903	59.542.102	60.820.142
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				3,844	3,933

Người lập:


 Hồ Ngọc Cảnh
 Kế toán trưởng



Người duyệt:


 Võ Văn Thành Nghĩa
 Tổng Giám đốc